

Số: 3003/2026/QĐST-HNGĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1969/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Tiến D sinh năm: 1964
CCCD: 036064xxxxxx

Địa chỉ: 539/6 đường L, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh M sinh năm: 1964
CCCD: 001164xxxxxx

Địa chỉ: 2/9 đường Đ, phường P1, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung 2025;

Căn cứ Điều 54, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Căn cứ Trích lục kết hôn số 63/2025/TLKH-BS ngày 01 tháng 08 năm 2025 (số đăng ký kết hôn 05 ngày 11 tháng 01 năm 1989) của Ủy ban nhân dân phường 8 quận 5 thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường An Đông thành phố Hồ Chí Minh);

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Tiến D và bà Nguyễn Thị Thanh M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Tiến D và bà Nguyễn Thị Thanh M thuận tình ly hôn

- Về con chung: có 03 con chung tên Trịnh Minh Q sinh ngày 29/04/1991, Trịnh Đức A sinh ngày 15/10/1995 và Trịnh Minh A sinh ngày 15/10/1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Trịnh Tiến D và bà Nguyễn Thị Thanh M thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 5 TP.Hồ Chí Minh;
- UBND phường An Đông TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kha